

BÁO CÁO
Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016

Căn cứ Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Công văn số 3786/BKHĐT ngày 15/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016;

Trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và dự báo cả năm 2015, UBND tỉnh Bình Phước báo cáo xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, cụ thể như sau:

Phần thứ I

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và dự kiến khả năng thực hiện kế hoạch năm 2015

I. Tình hình thực hiện kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2015

1. Về kinh tế

Kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng, tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP (theo giá so sánh 2010) ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2015 tăng 6,84% so với cùng kỳ, trong đó tốc độ tăng GRDP khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 3,94%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 9,88%; khu vực dịch vụ tăng 8,29%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP (theo giá so sánh 1994) ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2015 tăng 9,6% so với cùng kỳ, trong đó tốc độ tăng GRDP khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 3,9%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 9,9%; khu vực dịch vụ tăng 16,1%.

Kết quả thể hiện trên một số ngành, lĩnh vực chủ yếu sau:

1.1. Về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản:

Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp 6 tháng đầu năm 2015 (theo giá so sánh năm 2010) ước thực hiện đạt 9.286,4 tỷ đồng, tăng 3,93% so cùng kỳ năm trước. Trong đó trồng trọt chiếm 85,14%, tăng 3,35%; chăn nuôi chiếm 14,54%, tăng 7,61% và dịch vụ nông nghiệp chiếm 0,32%, tăng 10,14%.

Về trồng trọt: Vụ Đông Xuân năm 2014-2015 toàn tỉnh thực hiện gieo trồng được được 6.975 ha, giảm 2,38% so với vụ Đông Xuân năm trước, chủ



yếu giảm ở diện tích rau các loại, bắp, cây mỳ. Sản lượng hồ tiêu tăng 4,26%, sản lượng cao su tăng 5,98%.

Về chăn nuôi: Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh trong thời gian gần đây đã có sự chuyển biến rõ rệt, chăn nuôi theo hình thức công nghiệp và bán công nghiệp ngày càng phát triển. Tính đến nay, toàn tỉnh có 13.131 con trâu, giảm 6,41%; 26.359 con bò, giảm 11,23%. Riêng đàn heo và gia cầm tiếp tục tăng nhanh với 280.670 con heo, tăng 0,16%; gia cầm 3.624 ngàn con, tăng 5,32% so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng 31.531 tấn, đạt 52,26% kế hoạch năm. Công tác thú y, giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm dịch sản phẩm động vật được quan tâm và tăng cường nên kiểm soát được tình hình dịch bệnh.

- *Về lâm nghiệp:* Công tác tuần tra, kiểm tra rừng, quản lý bảo vệ, chăm sóc rừng được duy trì thường xuyên, công tác phòng cháy chữa cháy rừng được thực hiện khá tốt ngay từ đầu mùa khô nên đã hạn chế đáng kể các vụ cháy rừng và các vụ vi phạm.

- *Công tác xây dựng nông thôn mới:* Trong 6 tháng đầu năm đã tổ chức tập huấn và kiểm tra các xã nông thôn mới dự kiến giai đoạn II và tiến hành tổng kết thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới 2014. Kết quả đến nay về nông thôn mới trên toàn tỉnh bình quân số tiêu chí đạt được là 9,36 tiêu chí trên 19 tiêu chí. Đối với 20 xã chỉ đạo điểm bình quân số tiêu chí đạt được là 12,9 tiêu chí trên 19 tiêu chí theo quy định. Tuy nhiên, do nguồn vốn bố trí từ ngân sách nhà nước thấp, việc huy động nguồn vốn trong dân cư gặp hạn chế nên việc xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn.

1.2. Về sản xuất công nghiệp:

Tình hình sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm tăng trưởng khá so với cùng kỳ. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm 2015, tăng 9,49% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,03%. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) 6 tháng đầu năm 2015 ước thực hiện 9.780,6 tỷ đồng, bằng 38,84% kế hoạch và tăng 10,52% so với cùng kỳ. Các sản phẩm chủ yếu: mạch điện tử tích hợp tăng 19,25%; thiết bị tín hiệu âm thanh khác tăng 8,26%; Clinker xi măng tăng 12,77%; xi măng tăng 5,15%; tinh bột sắn, bột dong riêng tăng 4,3%. Ván ép từ gỗ và các vật liệu tương tự tăng 1,24%.

Về cung ứng điện cho sản xuất và tiêu dùng: Trong 6 tháng đầu năm 2015 thực hiện đảm bảo cung ứng điện cho sản xuất và tiêu dùng; đã phát triển được 32 km đường dây trung thế; 2 km đường dây hạ thế và 44.758 KVA dung lượng trạm biến áp, số hộ có điện tăng thêm 3.200 hộ.

1.3. *Về thương mại - dịch vụ:* Hoạt động thương mại tiếp tục phát triển. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội 6 tháng đầu năm 2015 ước đạt 14.727,8 tỷ đồng, tăng 18,9% so cùng kỳ năm trước, đạt 48,3% kế hoạch năm. Trong đó ngành thương nghiệp 11.034,5 tỷ đồng, tăng 15,6%; khách sạn, nhà hàng 2.196,7 tỷ đồng, tăng 39,8%; dịch vụ 1.496,6 tỷ đồng, tăng 18,1%. Công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát giá cả, thị trường, được tiến hành thường

xuyên, liên tục, các vi phạm được xử lý kịp thời.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2015 tăng 0,19% so với tháng trước, giảm 0,45% so với cùng kỳ năm trước, tăng 0,11% so với tháng 12/2014. Bình quân 6 tháng chỉ số giá tiêu dùng giảm 0,54% so với cùng kỳ năm trước.

- Hoạt động xuất nhập khẩu: Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm ước thực hiện 440 triệu USD, tăng 26,44% so cùng kỳ, đạt 44% kế hoạch năm. Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: hạt điều nhân 16.647 tấn, trị giá 117,92 triệu USD, tăng 28,67% về lượng, tăng 37,14% về giá trị; mù cao su thành phẩm 61.104 tấn, trị giá 101,84 triệu USD, tăng 7,8% về lượng, giảm 23,64% về giá trị so với cùng kỳ. Kim ngạch nhập khẩu 6 tháng đầu năm ước thực hiện 140 triệu USD, tăng 72,84 so cùng kỳ, đạt 50% kế hoạch. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu: vải may mặc 5,02 triệu USD, tăng 23,49%; hàng điện tử 1,66 triệu USD, giảm 33,92%; máy móc, thiết bị, phụ tùng khác 5,81 triệu USD, giảm 63,42% so với cùng kỳ.

Trong 6 tháng đầu năm tổng lượt khách tham quan du lịch trong tỉnh ước đạt 109.600 lượt khách (đạt 49,8% kế hoạch năm), doanh thu ước đạt 117,90 tỷ đồng (đạt 50,53 % kế hoạch năm).

1.4. Về thu, chi ngân sách nhà nước, hoạt động ngân hàng:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng thực hiện 1.711 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ, đạt 55% dự toán của HĐND tỉnh giao. Chi ngân sách nhà nước 6 tháng thực hiện 2.864 tỷ đồng, giảm 2,6% so với cùng kỳ năm trước, đạt 47,7% dự toán HĐND tỉnh giao.

Hoạt động tín dụng: Tính đến cuối tháng 6/2015, tổng nguồn vốn huy động tại chỗ ước đạt 18.700 tỷ đồng, chiếm gần 60% trên tổng dư nợ tín dụng, so với đầu năm tăng 0,6%. Dư nợ tín dụng ước đạt 31.800 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 31%. Trong đó, cho vay ngắn hạn chiếm 74,26%, trung, dài hạn chiếm 25,74%; cho vay bằng đồng Việt Nam chiếm 87,00%, cho vay bằng ngoại tệ chiếm 13,00%. Nợ quá hạn đến cuối tháng 6/2015 chiếm tỷ lệ khoảng 5% trên tổng dư nợ toàn địa bàn.

1.5. Thực hiện giải ngân vốn xây dựng cơ bản:

Lũy kế 6 tháng đầu năm vốn đầu tư XD CB tập trung giải ngân được 485,011 tỷ đồng, đạt 38% kế hoạch; vốn chương trình MTQG giải ngân được 22,248 tỷ đồng, đạt 24% kế hoạch năm; vốn trái phiếu Chính phủ giải ngân 6,917 tỷ đồng, đạt 6% kế hoạch, trong khi đó 6 tháng đầu năm chủ yếu giải ngân nguồn vốn kết dư từ năm 2014 được giải ngân kéo dài sang năm 2015 là 107,650 tỷ đồng, giải ngân được 28,220 tỷ đồng, đạt 26%.

1.6. Về phát triển doanh nghiệp:

Thực hiện 6 tháng đầu năm thu hút được 325 doanh nghiệp trong nước đăng ký hoạt động với tổng số vốn đăng ký 1.862 tỷ đồng, giảm 5,5% về số doanh nghiệp, tăng 80,8% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ. Tính đến hết tháng 6/2015 có 150 doanh nghiệp làm thủ tục đăng ký giải thể và ngưng hoạt động (trong đó có 37 doanh nghiệp, chi nhánh đăng ký giải thể và 113 doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện tạm ngưng hoạt động).



Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): 6 tháng đầu năm thu hút được 8 dự án với tổng vốn đăng ký 14,721 triệu USD, so với cùng kỳ tăng 4 dự án. Đến nay đã có 123 dự án FDI với số vốn đăng ký 1.069,697 triệu USD, trong đó: số dự án FDI trong khu công nghiệp: 90 dự án, tổng vốn đăng ký 858,684 triệu USD; số dự án FDI ngoài khu công nghiệp: 33 dự án, tổng vốn đăng ký 211,013 triệu USD.

1.7. Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường:

- Đã ban hành chính sách giải phóng mặt bằng, tái định cư theo Luật Đất đai 2013. Trong 6 tháng đầu năm, việc giao đất, thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp phép thăm dò khoáng sản, đánh giá tác động môi trường, cấp sổ đăng ký chủ nguồn chất thải, giám sát chất lượng môi trường định kỳ được thực hiện đúng quy định. Công tác quản lý nhà nước về môi trường, tài nguyên nước tiếp tục quan tâm và tăng cường kiểm tra, kiểm soát nhất là các dự án chế biến tinh bột mì, dự án chế biến mù cao su, dự án chăn nuôi heo và các dự án nước tại các khu công nghiệp...

2. Văn hóa, xã hội

2.1. Giáo dục

Cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ quản lý và dạy học tiếp tục được tập trung đầu tư, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Các đơn vị, trường học tổ chức thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, dạy và học theo kế hoạch đề ra: Đến nay, 100% các trường phổ thông đã hoàn thành chương trình theo đúng kế hoạch thời gian năm học; 100% trường mầm non thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới. Chất lượng giáo dục mũi nhọn của tỉnh tiếp tục được nâng lên. Về công tác phổ cập giáo dục: toàn tỉnh có 5/10 huyện, thị xã và 108/111 xã, phường, thị trấn được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt tỷ lệ 97,3% (đạt và vượt chỉ tiêu HĐND tỉnh giao năm 2015 là 96,39%); 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS (đạt chỉ tiêu HĐND tỉnh giao); 110/111 xã, phường, thị trấn được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, đạt 99,09% (vượt chỉ tiêu HĐND tỉnh giao là 98,19%). Toàn tỉnh hiện có 91/442 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 20,5% so với tổng số trường.

2.2. Y tế, chăm sóc sức khỏe

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân như: khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, khám bảo hiểm y tế... có nhiều chuyển biến. Tình hình dịch bệnh được kiểm soát chặt chẽ, đa số các bệnh truyền nhiễm giảm so với cùng kỳ. Công tác tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em, cho phụ nữ có thai cơ bản đạt yêu cầu đề ra. Các chương trình quốc gia y tế như tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống lao, sốt rét, sốt xuất huyết, da liễu, broun cổ, giám sát HIV-AIDS tăng so với cùng kỳ. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình được duy trì đạt yêu cầu đề ra, tai biến sản khoa giảm so cùng kỳ. Công tác khám chữa bệnh đạt 54,6% kế hoạch, tăng 26,4%; điều trị nội trú đạt 41,5%, giảm 8,9% so cùng kỳ, điều trị ngoại trú đạt 58,8% kế hoạch. Công suất sử dụng giường bệnh trung bình đạt 72%. Tỷ lệ bác sỹ trên

vạn dân đạt 6,5. Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm được tổ chức giám sát, kiểm tra thường xuyên, trong kỳ không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm.

2.3. Văn hóa - thông tin, thể dục thể thao

Các hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền, phát thanh truyền hình được triển khai thực hiện có hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương và nâng cao đời sống tinh thần nhân dân, nhất là trong dịp Tết cổ truyền, các ngày lễ kỷ niệm trọng đại. Công tác tuyên truyền, giáo dục được quan tâm thực hiện thường xuyên như: xây dựng nông thôn mới, giáo dục pháp luật, các chương trình mục tiêu quốc gia, an toàn giao thông, phòng chống tham nhũng, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, chủ quyền biên giới - biển đảo Việt Nam... Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" luôn được củng cố, duy trì đi đôi với việc triển khai tốt các hoạt động của năm theo đúng kế hoạch đề ra, đồng thời lồng ghép các tiêu chí xây dựng xã văn hóa với các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới.

- Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục phát triển nhất là phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", tỷ lệ người dân thường xuyên tập thể dục tiếp tục tăng lên cùng với việc đầu tư, phát triển thể thao đỉnh cao và tổ chức các giải thi đấu toàn quốc và khu vực.

2.4. Khoa học - công nghệ

Tiếp tục thực hiện 13 đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ cấp tỉnh từ năm trước chuyển sang thực hiện tiếp trong năm 2015 và chuẩn bị triển khai mới 08 đề tài cấp tỉnh.

2.5. Về lao động, giải quyết việc làm, thực hiện chính sách an sinh xã hội

Các chính sách, giải pháp hỗ trợ giải quyết việc làm và dạy nghề, tư vấn giới thiệu việc làm, hỗ trợ cho vay xuất khẩu lao động được thực hiện đồng bộ. Trong 6 tháng đầu năm 2015 đã giải quyết việc làm cho 21.229 lao động, đạt 65,93% kế hoạch năm; đào tạo nghề cho 2.440 lao động, đạt 34,78% kế hoạch năm.

Chính sách đối với thương binh liệt sĩ, người có công, chính sách xã hội, chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số, công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được thực hiện tốt đảm bảo đúng, đủ, kịp thời với sự quan tâm đặc biệt của các cấp, các ngành và toàn xã hội.

2.6. Cải cách thủ tục hành chính

Công tác cải cách thủ tục hành chính được các ngành, các cấp coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu với quyết tâm cao. Trong 6 tháng đầu năm, đã ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính năm 2015, sơ kết công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn I (2011-2015) và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giai đoạn II (2016-2020). Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần chỉ số cải cách hành chính năm 2014. Hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp và nhân dân tiếp tục được nâng lên.

2.7. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại

- *Về công tác thanh tra*: Công tác thanh tra ở các đơn vị được tăng cường kể cả các thanh tra chuyên ngành, đã tiến hành triển khai 36 cuộc thanh tra hành chính (kỳ trước chuyển sang 23 cuộc); triển khai trong kỳ 13 cuộc (kết thúc 25 cuộc, trong đó đã ban hành kết luận 23 cuộc). Về thanh tra chuyên ngành thực hiện 2.735 cuộc, trong đó thanh kiểm tra là 2.480 cá nhân và 759 tổ chức.

- *Về hoạt động tiếp công dân*: Trong 6 tháng đầu năm 2015 các cấp, các ngành đã tiếp 1.857 lượt công dân khiếu nại, tố cáo, tăng 34% (472 lượt) so cùng kỳ. Qua công tác tiếp dân, đã tiếp nhận 353 đơn thư các loại, xử lý 100% các đơn thư theo quy định.

- *Về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo*: Tổng số đơn thư khiếu nại thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của các cấp là 141 đơn, giải quyết 102/141 đơn đạt tỷ lệ 72,3%. Tổng số đơn thư tố cáo thuộc thẩm quyền của Thanh tra tỉnh thụ lý giải quyết là 20 đơn, giải quyết 11/20 đơn đạt tỷ lệ 55%.

3. Quốc phòng an ninh - an toàn xã hội

3.1. Về quốc phòng - an ninh

Tình hình quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự xã hội luôn được ổn định nhất là khu vực biên giới. Công tác đấu tranh phòng chống, trấn áp tội phạm nhất là tội phạm biên giới, luôn được tăng cường thường xuyên đến tận cơ sở. Công tác xuất nhập cảnh được quản lý chặt chẽ. Tai nạn giao thông giảm trên cả 03 tiêu chí.

3.2. Về quan hệ hợp tác và đối ngoại

Tình hình quan hệ với các nước bạn Lào và Campuchia được duy trì tốt đẹp, ngày càng mở rộng quan hệ thêm với các tỉnh khác nước bạn nhất là trong công tác thông tin tình hình, phối hợp tuần tra biên giới, bảo vệ cột mốc, hợp tác phòng chống các loại tội phạm... Lĩnh vực kinh tế đối ngoại, triển khai các dự án phi Chính phủ (NGO) được thực hiện khá tốt. Hợp tác phát triển với các tỉnh, thành trong khu vực được thực hiện đảm bảo theo kế hoạch.

Đánh giá chung: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh 6 tháng đầu năm đã có những dấu hiệu chuyển biến tích cực, đúng hướng trên hầu hết các lĩnh vực. Sản xuất công nghiệp tăng cao so với cùng kỳ; hoạt động thương mại và dịch vụ đáp ứng khá tốt các yêu cầu phục vụ nhân dân. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội đảm bảo cơ bản nhiệm vụ đã đề ra. Các chính sách đối với người có công, an sinh xã hội, chính sách cho đồng bào dân tộc được quan tâm thực hiện kịp thời. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và an toàn giao thông được tăng cường hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi cũng còn có những khó khăn, hạn chế như: thời tiết khô hạn kéo dài đã ảnh hưởng không tốt đến điều kiện gieo trồng các loại cây trồng nhất là diện tích cây lương thực, giá cả cao su giảm sút, chưa cải thiện; vi phạm lâm luật vẫn còn diễn ra mặc dù đã có nhiều biện pháp kiểm soát tăng cường quản lý bảo vệ rừng. Tình hình giải ngân vốn XDCB còn chậm, ngân sách vẫn còn khó khăn. Quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường chưa cao. Cải cách thủ tục hành chính có lúc, có nơi chưa đáp ứng tốt yêu cầu của nhân dân và doanh nghiệp. Số doanh nghiệp giải thể, ngưng hoạt động, sản

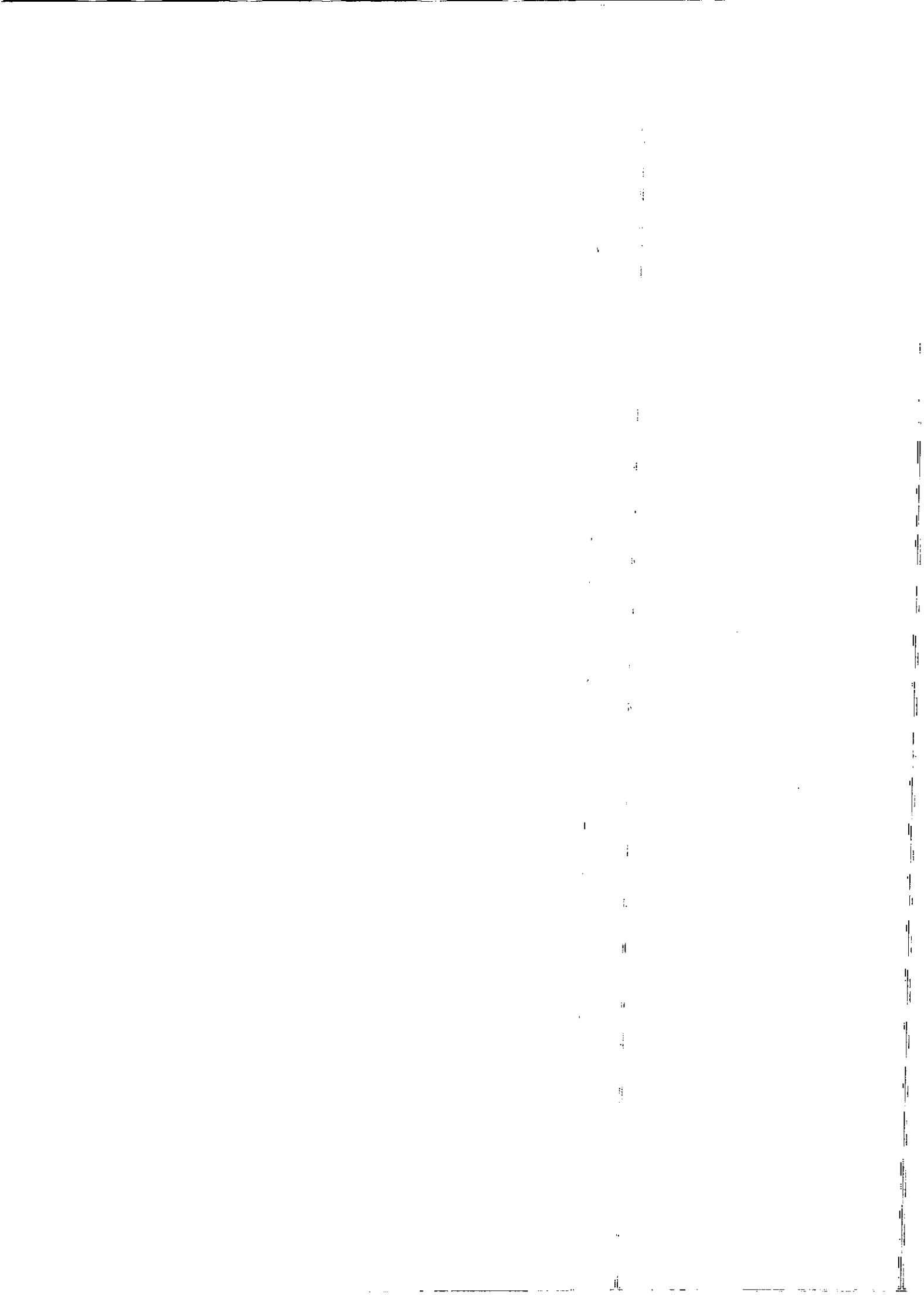
xuất kinh doanh kém hiệu quả trên thực tế chưa giảm. Xây dựng nông thôn mới chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Lĩnh vực văn hóa xã hội còn một số mặt hạn chế nhất định. Tình hình trật tự xã hội, tai nạn giao thông chưa giảm.

II. Dự kiến khả năng thực hiện các chỉ tiêu KT-XH của năm 2015

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm và các giải pháp của Chính phủ, dự báo nền kinh tế trong nước đang trên đà tăng trưởng trở lại và cùng với việc tập trung thực hiện một số giải pháp cụ thể của tỉnh trong 6 tháng cuối năm 2015; dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2015 có khả năng đạt kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2015	Ước TH 6 tháng	Dự kiến cả năm
1	Tốc độ tăng GRDP				
-	GRDP (theo giá so sánh 1994)	%	10	9,6	10,1
-	GRDP (theo giá so sánh 2010)		6,7	6,84	6,9
2	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	1.000	440	1.000
3	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Tr.USD	280	140	280
4	Tổng thu ngân sách	Tỷ đồng	3.200	1.711	3.400
5	Tổng chi ngân sách	Tỷ đồng	5.999	2.864	6.880
6	Tỷ lệ giảm sinh duy trì ở mức	%	0,4	0,4	0,4
7	Tỷ lệ xã phường phổ cập THCS	%	100	100	100
8	Tỷ lệ phổ cập mầm non 5 tuổi	%	96,39	97,3	97,3
9	Tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi	%	98,19	99,09	99,1
10	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	15,5	14,7	14,3
11	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	75	65	75
12	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	25	25	25
13	Số bác sỹ / vạn dân	Bác sỹ	6,5	6,5	6,5
14	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	72	65	72
15	Tỷ lệ giảm nghèo/năm	%	1		1
16	Lao động được giải quyết việc làm	Người	32.200	21.229	32.200
17	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	40	37	40
18	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	<3,5	<3,5	<3,5
19	Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện	%	98		98
20	Tỷ lệ dân số dùng nước hợp vệ sinh	%	90	89,5	90
21	Tỷ lệ che phủ rừng (chung)	%	65,7	63,5	65,7





III. Phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2015

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch theo Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ năm 2015 tạo đà thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 và kế hoạch 5 năm 2011-2015, một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2015 như sau:

1. Tập trung, nỗ lực quyết liệt hơn nữa trong công tác chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp Chương trình hành động số 33/CTr-UBND ngày 12/02/2015 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, triển khai việc thành lập huyện mới Phú Riềng.

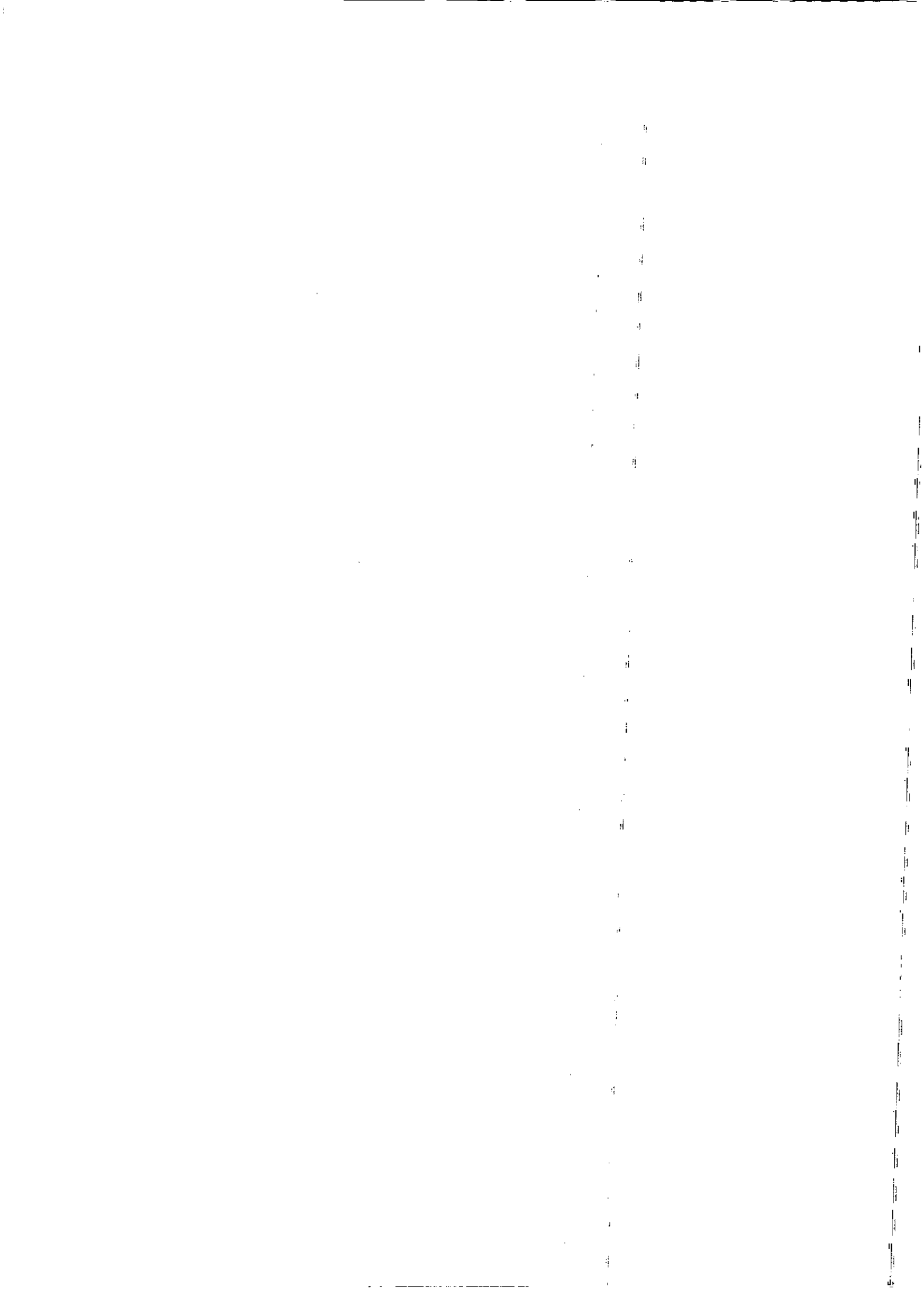
2. Nông nghiệp và nông thôn: Tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo kế hoạch gieo trồng trong năm, đặc biệt là vụ Mùa 2015. Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, tăng cường quản lý dịch bệnh trên gia súc, gia cầm không để dịch bệnh xảy ra trên diện rộng. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

3. Tiếp tục rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc có liên quan đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động hỗ trợ xuất khẩu, đối thoại doanh nghiệp, kịp thời triển khai các chính sách về đầu tư, chính sách tổ chức thực hiện tốt Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, phân đầu nâng hạng chỉ số PCI so với năm 2014.

4. Thực hiện tốt các giải pháp bình ổn thị trường, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngăn chặn kịp thời có hiệu quả các hiện tượng đầu cơ, hàng giả, hàng kém chất lượng; bảo đảm cân đối cung cầu và bình ổn giá cả những mặt hàng thiết yếu đáp ứng nhu cầu tiêu dùng xã hội.

5. Tập trung chỉ đạo, tăng cường các biện pháp thu ngân sách đặc biệt là thực hiện tốt việc quản lý nợ đọng thuế, thu nợ đọng thuế, đảm bảo nợ đọng thuế trong năm 2015 thấp hơn so với năm 2014. Triệt để tiết kiệm, kỷ luật tài chính trong chi tiêu ngân sách. Tăng cường quản lý, đôn đốc các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trong kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN đã giao trong năm 2015, đặc biệt là nguồn vốn Trung ương hỗ trợ. Xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020. Triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư năm 2016. Tập trung chỉ đạo triển khai các dự án hợp tác Becamex - Bình Phước, đường Đồng Phú - Bình Dương, đường Trần Hưng Đạo, Khu di tích lịch sử Bộ Chỉ huy Miền, khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng Sok Bom Bo, Khu du lịch sinh thái Trảng cỏ Bù Lạch...

6. Tổ chức thực hiện tốt quy chế thi cử các kỳ thi phổ thông và các kỳ thi tuyển sinh. Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để tổ chức tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường. Tiếp tục tuyên truyền, tăng cường các biện pháp phòng chống các loại dịch bệnh, nhất là sốt rét và sốt xuất huyết; thực hiện có hiệu quả việc nâng cao y đức trong các cơ sở y tế, xử lý nghiêm



những trường hợp vi phạm; tăng cường công tác quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm. Đôn đốc tiến độ thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ, chuyển giao ứng dụng. Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng các phong trào về văn hóa, thể dục thể thao, bảo vệ môi trường.

7. Tăng cường công tác kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp, xử lý kịp thời các đơn vị sai phạm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, mở rộng đối tượng tham gia BHXH tự nguyện. Quan tâm thực hiện các chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo và các chính sách xã hội khác. Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, đào tạo nghề...; tích cực triển khai chính sách tín dụng đối với các đối tượng chính sách, tín dụng cho khu vực nông nghiệp, nông thôn và thực hiện tốt việc hỗ trợ mua thẻ BHYT cho hộ cận nghèo.

8. Tăng cường các biện pháp quản lý, thực hiện quy chế công vụ, công chức, viên chức. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, triển khai Đề án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa". Các cấp, các ngành tập trung xử lý các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền, hạn chế khiếu kiện đông người.

9. Đẩy mạnh công tác đối ngoại với các tỉnh giáp biên trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường công tác đảm bảo quốc phòng an ninh trên toàn tuyến biên giới và trật tự an toàn xã hội. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp. Tăng cường tuần tra, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm luật lệ giao thông bên cạnh việc thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm tai nạn giao thông.

Phần thứ II

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016

I. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, chú trọng chất lượng tăng trưởng từng ngành, lĩnh vực. Thực hiện tốt, đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, gắn kết xây dựng nông thôn mới và cải thiện đời sống nhân dân. Mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng.

II. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2016

1. Các chỉ tiêu kinh tế

1.1. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 7% (theo giá 2010).

1.2. Kim ngạch xuất khẩu 1.105 triệu USD (năm 2015 ước thực hiện 1.000 triệu USD).



1.3. Kim ngạch nhập khẩu 300 triệu USD (năm 2015 ước thực hiện 280 triệu USD).

1.4. Thu ngân sách (cả thu nội địa và xuất nhập khẩu) 3.700 tỷ đồng.

1.5. Tổng chi ngân sách 7.200 tỷ đồng.

2. Các chỉ tiêu xã hội, môi trường

2.1. Tỷ lệ giảm sinh duy trì ở mức 0,2‰

2.2. Tỷ lệ xã đạt phổ cập THCS duy trì 100%

2.3. Tỷ lệ phổ cập mầm non 5 tuổi: 100%

2.4. Tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi: 100%

2.5. Tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm là 1% (năm 2015 ước thực hiện 1%)

2.6. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn 14% (năm 2015 ước thực hiện 15,5%)

2.7. Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ đạt 85% (năm 2015 ước thực hiện 75%)

2.8. Số giường bệnh trên vạn dân đạt 26,5 giường (năm 2015 ước thực hiện 25 giường/vạn dân)

2.9. Số bác sỹ trên vạn dân là 7,2 bác sỹ (năm 2015 ước thực hiện 6,5 bác sỹ)

2.10. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 73,5% (năm 2015 ước thực hiện 72%)

2.11. Giải quyết việc làm cho 33.000 lao động (năm 2015 ước thực hiện 32.200 lao động)

2.12. Tỷ lệ lao động được qua đào tạo là 44% (năm 2015 ước thực hiện 40%)

2.13. Tỷ lệ thất nghiệp thành thị <3,5%

2.14. Tỷ lệ dân số sử dụng điện 98,2% (năm 2015 ước thực hiện 98%)

2.15. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 91% (năm 2015 ước thực hiện 90%)

2.16. Tỷ lệ che phủ rừng (chung) là 66,9% (năm 2015 ước thực hiện 65,7%)

III. Định hướng, nhiệm vụ chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2016

- Nhanh chóng triển khai cụ thể, đồng bộ các giải pháp trên các ngành, lĩnh vực để đưa Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X vào thực tiễn. Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế của tỉnh.

- Tiếp tục tập trung thực hiện đề án tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp tăng năng suất các cây trồng chủ lực như điều, hồ tiêu... Có giải

pháp, ưu đãi hợp lý để tăng cường thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp công nghiệp để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, nhất là về tín dụng, thị trường tiêu thụ, đổi mới công nghệ, lao động kỹ thuật... Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng vào các khu, cụm công nghiệp. Cùng cố thị trường truyền thống đi đôi với mở rộng thị trường xuất khẩu và thực hiện tốt chính sách hỗ trợ xuất khẩu, tập trung các mặt hàng có thế mạnh của tỉnh như nông sản, da giày... Khai thác tốt thị trường trong tỉnh nhất là thị trường nông thôn.

- Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm thực hiện có hiệu quả các giải pháp, mục tiêu Chương trình số 116/CTr-UBND ngày 09/6/2014 của UBND tỉnh về tăng cường thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nhằm cải thiện môi trường kinh doanh; tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các loại hình doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế hợp tác...

Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội... theo hướng tạo thuận lợi ở mức cao nhất cho người lao động và doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách trong thu, chi ngân sách nhà nước. Tập trung giải quyết nợ đọng thuế. Tổ chức triển khai thực hiện tốt chủ trương, chính sách tiền tệ, tăng dự nợ tín dụng phù hợp với việc nâng cao chất lượng tín dụng. Huy động, thu hút các nguồn lực (ngân sách, xã hội hóa, PPP, FDI...) để tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh. Xử lý căn bản nợ đọng XDCB. Thực hiện tốt công tác quản lý các dự án đầu tư xây dựng theo Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng.

- Tiếp tục thực hiện Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, phát triển giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ, khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh theo hướng nâng cao chất lượng. Tập trung hơn nữa cho công tác giảm nghèo bền vững nhất là khu vực đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp tạo việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy các di sản văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh phong trào rèn luyện thể dục, thể thao thường xuyên. Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo; bình đẳng giới. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; phát triển thanh niên.

- Tăng cường công tác quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản; kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là các khu, cụm công nghiệp và khu dân cư tập trung. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy nhà nước; cải thiện chỉ số PCI cấp tỉnh. Tăng cường công tác phòng chống tham



những, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền. Cơ quan nhà nước các cấp có trách nhiệm chủ động cung cấp thông tin, nhất là tình hình kinh tế - xã hội, các cơ chế, chính sách mới cho cơ quan thông tấn, báo chí. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại với nhân dân và doanh nghiệp.

- Kết hợp phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tăng cường các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông. Tăng cường công tác đối ngoại và hợp tác phát triển kinh tế.

Trên đây là nội dung xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, UBND tỉnh Bình Phước báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP, Phòng KTTH;
- Lưu: VT. 3.11.

